

Ngày	4,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	9.5%	-13.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 6,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	92
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,180
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.71
EPS	-177
P/E	-26.0

DT thuần

Q1/24

27.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.7| -33.4%

YoY: ▼30.0| -52.3%

LN trước thuế

Q1/24

-0.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.45| -130%

YoY: ▼1.47| -220%

LN sau thuế

Q1/24

-1.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.33| -42.3%

YoY: ▼1.44| -436%

ROA

2023

-0.4%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

180

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.00| 4.3%

LN trước thuế

2023

1.42

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.03| -58.8%

LN sau thuế

2023

0.15

tỷ VNĐ

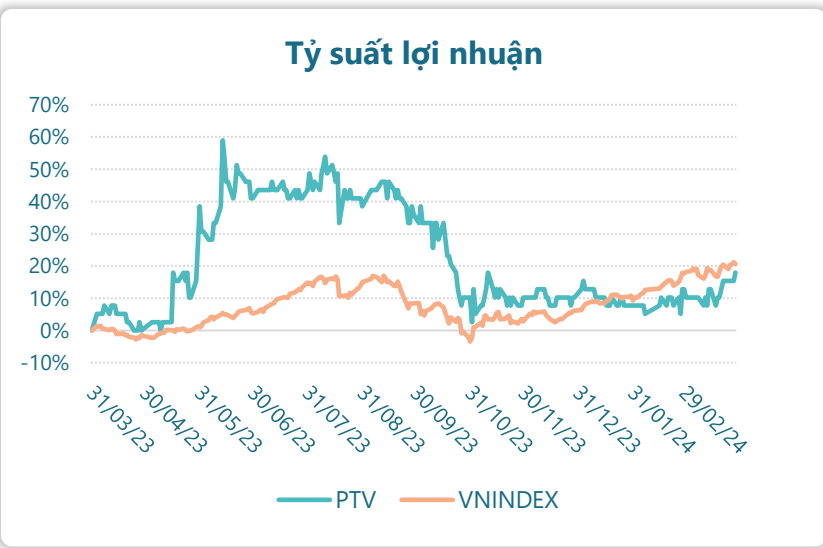
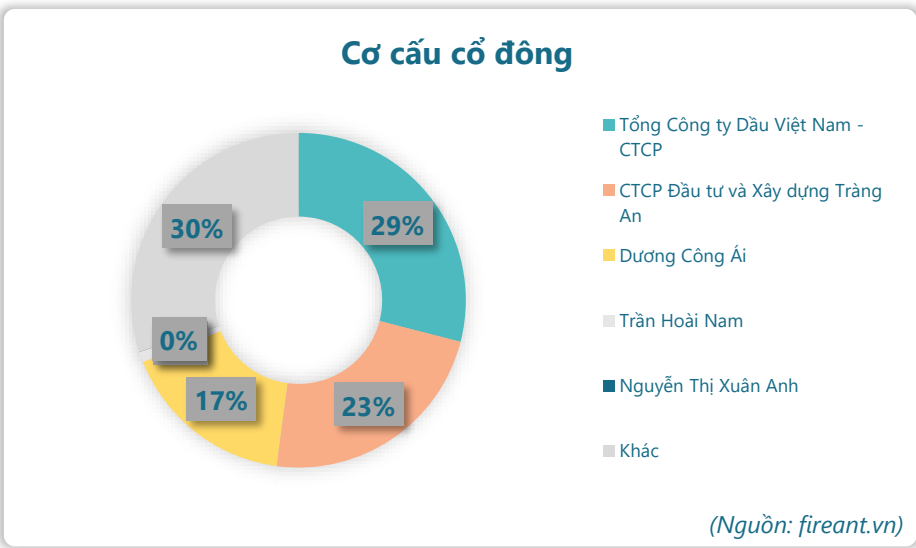
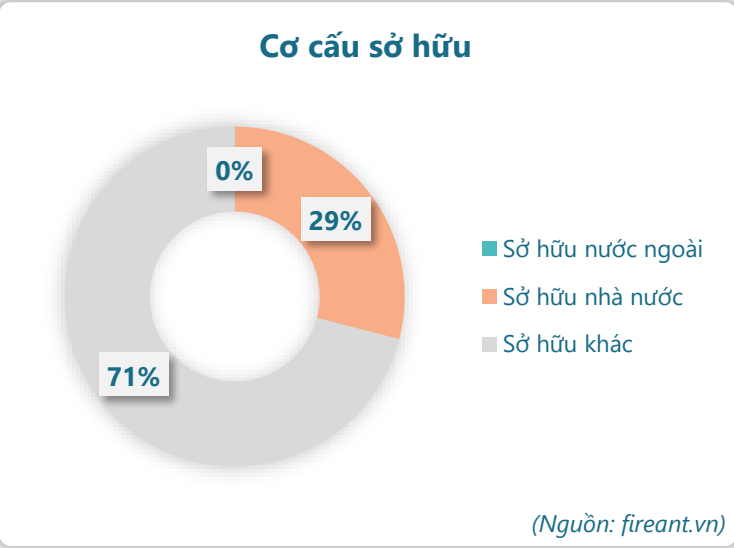
YoY: ▼2.05| -93.2%

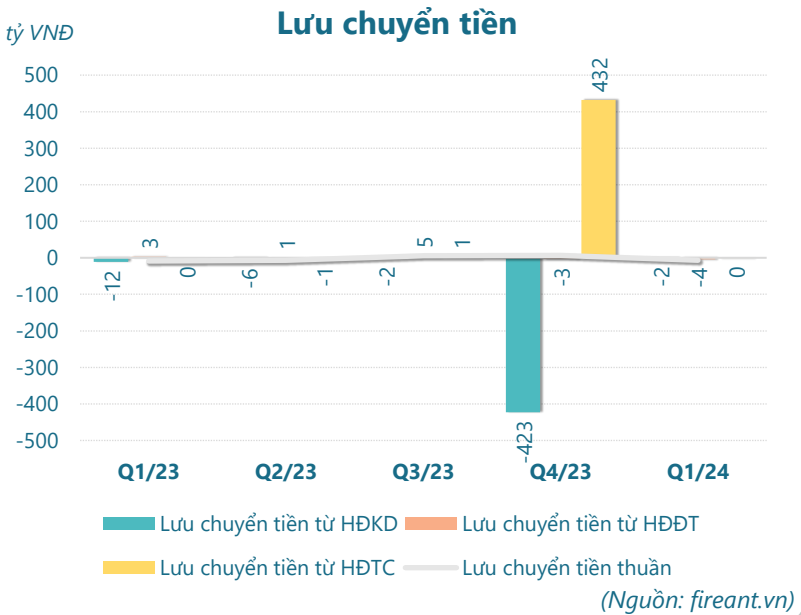
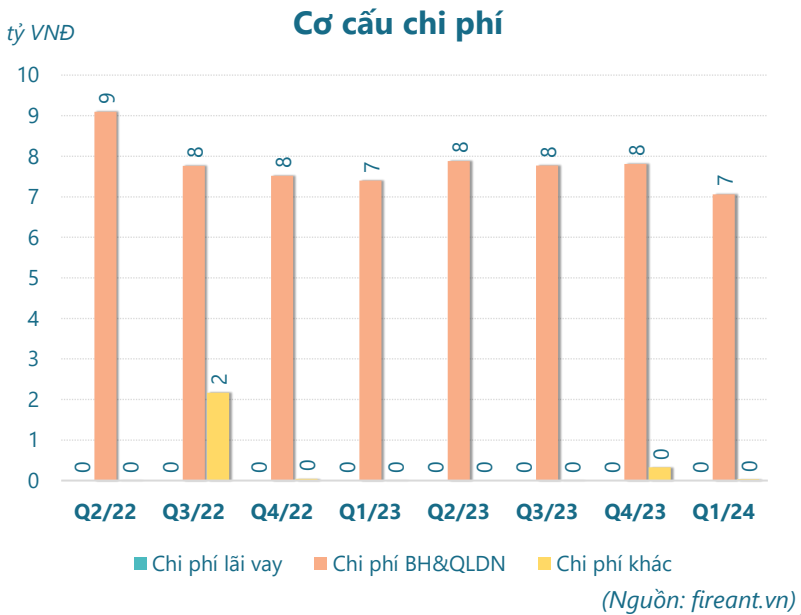
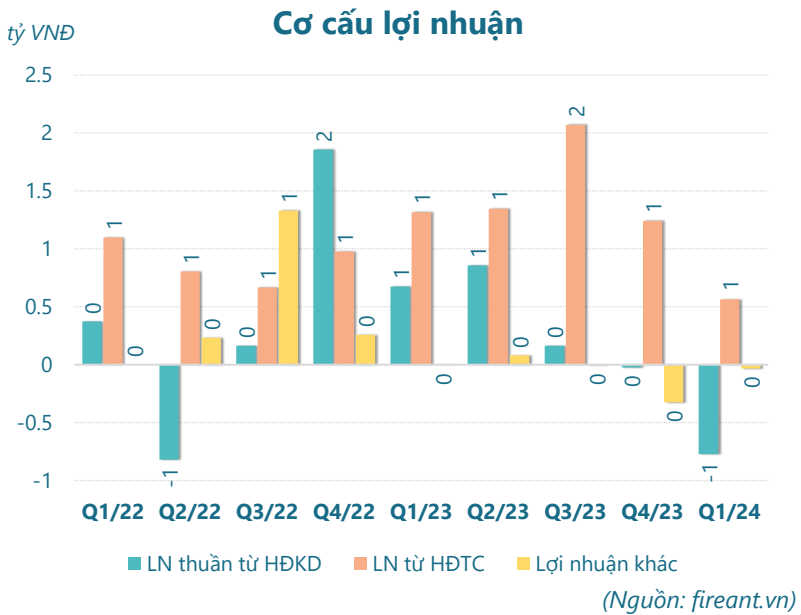
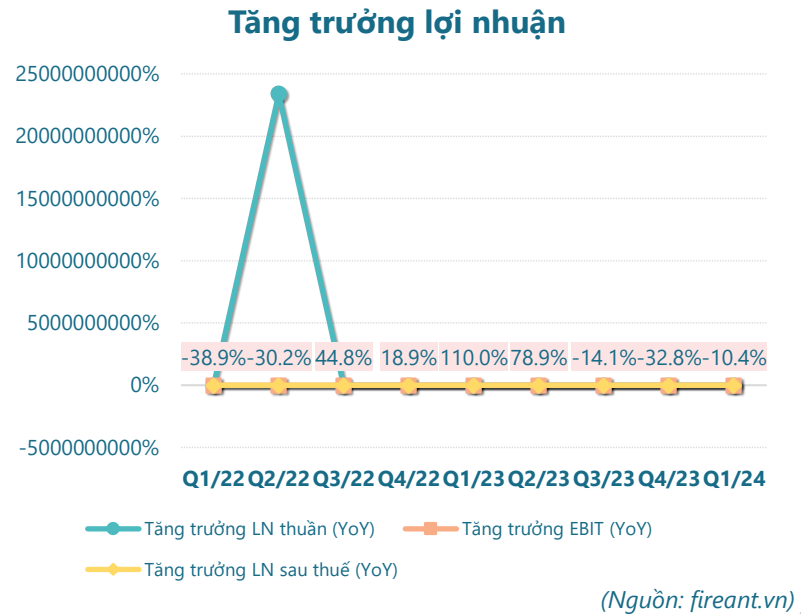
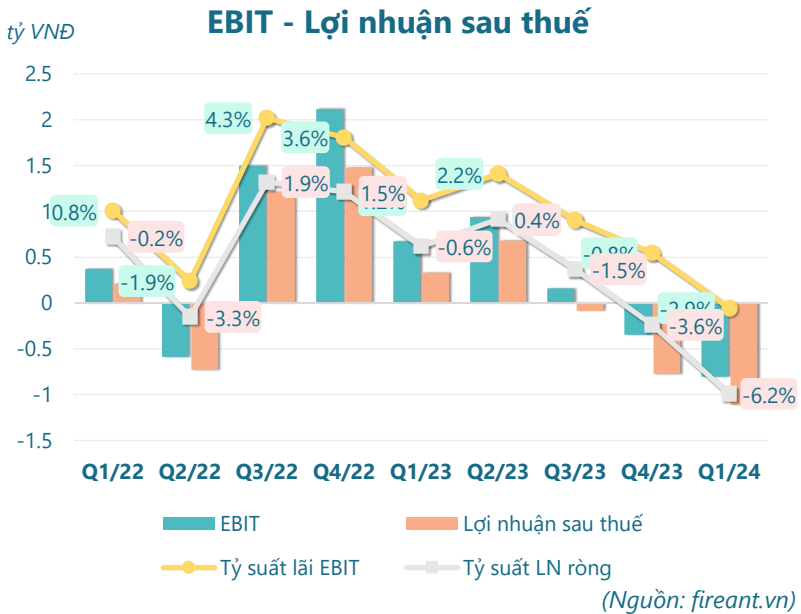
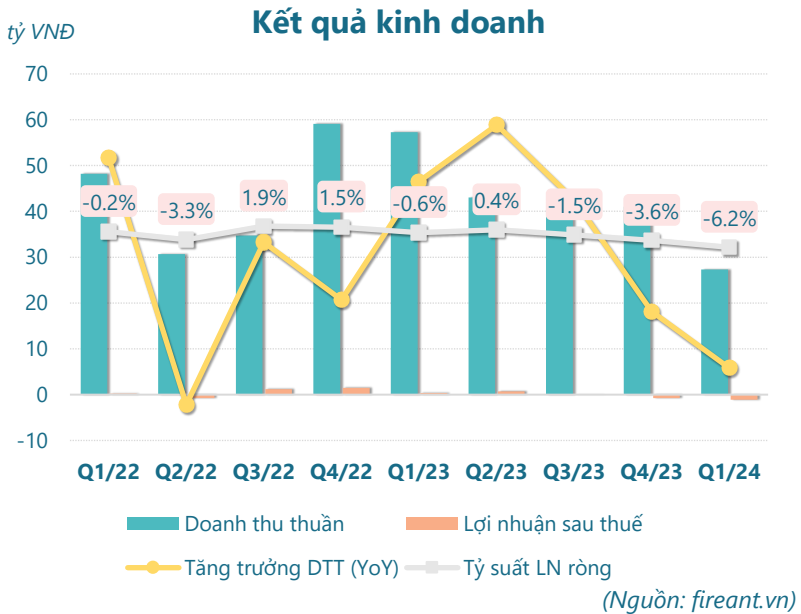
ROE

2023

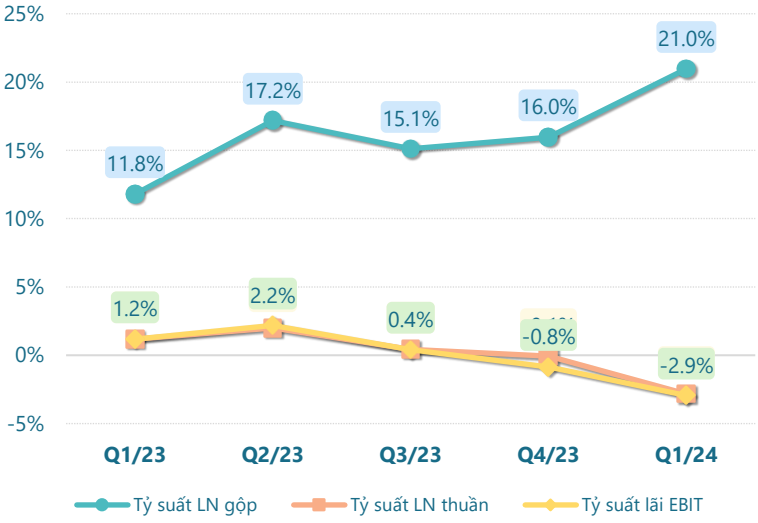
-0.9%

+/- YoY: ▼ 1.2%



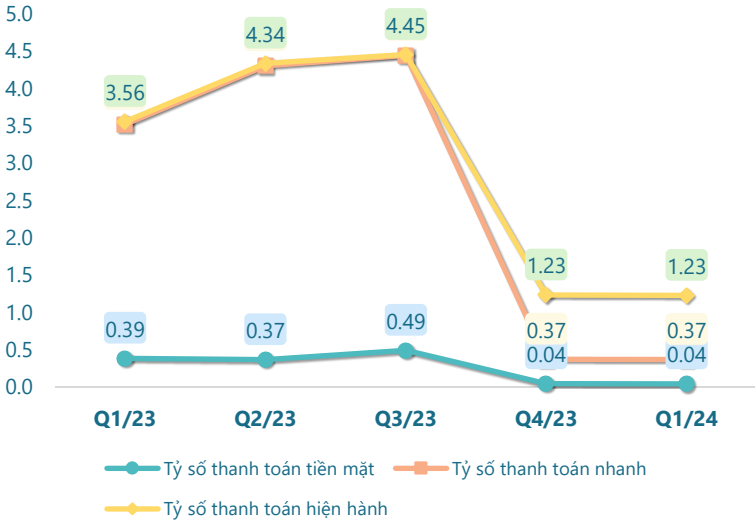


Tỷ suất lợi nhuận



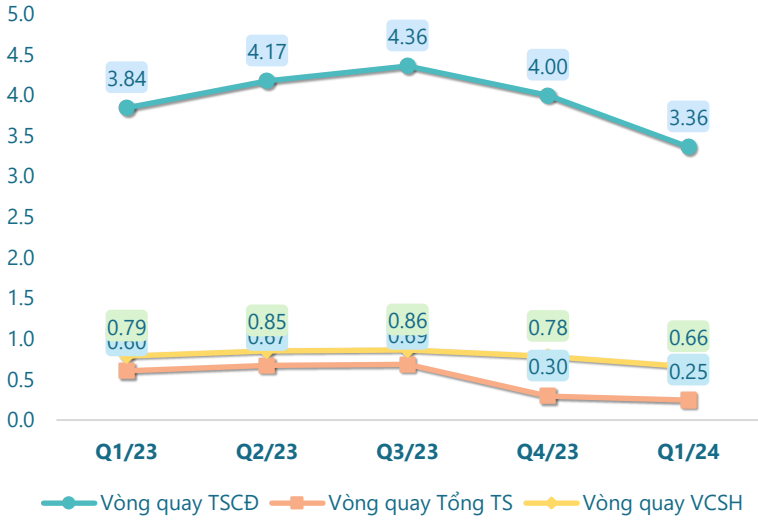
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



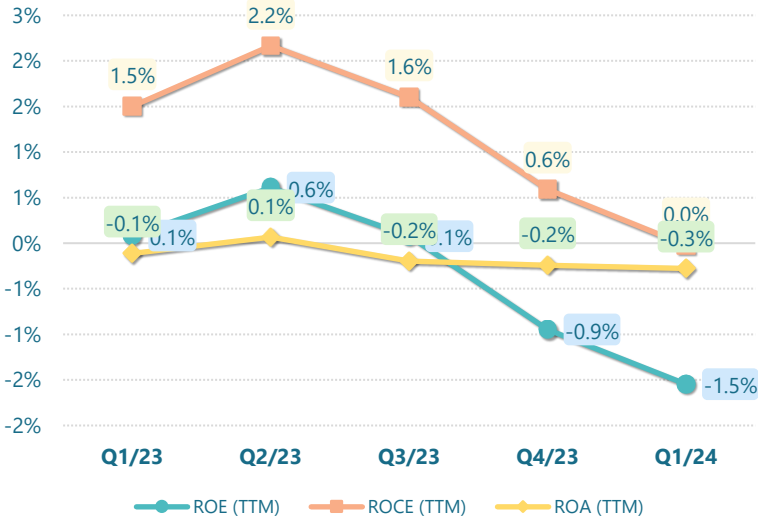
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



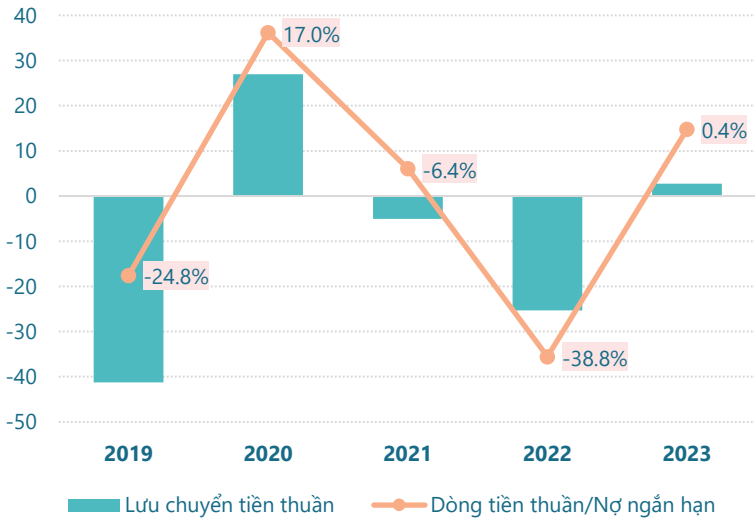
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



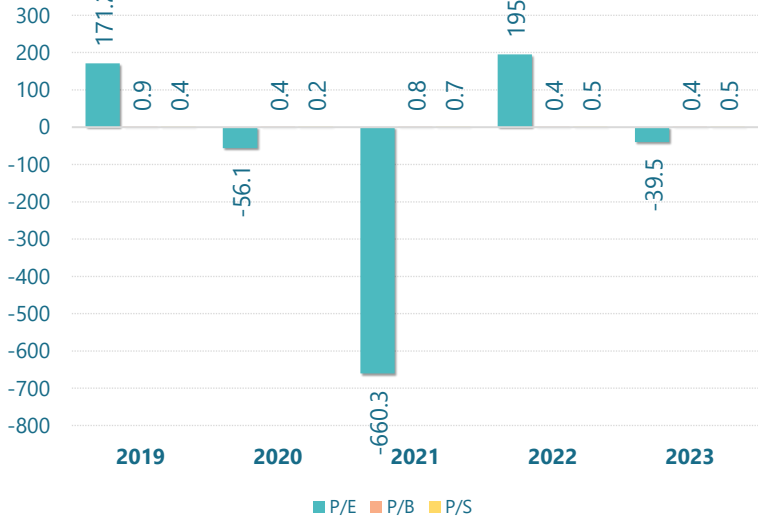
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)